

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS - ST
Ngày 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ
2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tập – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST- HS ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D), sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân B (đã chết) và bà Nông Thị T; vợ: Bàn Thị T (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2004; tiền án: 04 (Tại Bản án số 15/2013/HSST ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Vũ Văn C 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 56/2014/HSST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Vũ Văn C 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Vũ Văn C 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại Bản án số 28/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Vũ Văn C 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2019 bị khởi tố bị can về tội “*trộm cắp tài sản*” trong vụ án khác theo Quyết định khởi tố bị can số 30 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn; bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 06 ngày 07/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn C:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bàn Văn P, sinh năm 1994, trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Thôn N, xã Lương Bằng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Triệu Văn P, sinh năm 1977, trú tại: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, Vũ Văn C gọi điện thoại cho anh Bàn Văn P, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để nhờ P đón đi chơi. Sau khi gọi điện thoại cho P xong C nhìn thấy có 01 (Một) con chó con màu lông vàng mốc, của gia đình anh Vũ Văn H người hàng xóm đi vào trong nhà C, gần vị trí C đang ngồi. Lúc này C nảy sinh ý định bắt trộm con chó để mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, C dùng hai tay cầm lấy con chó cho vào trong chiếc bao tải dứa màu xanh buộc chặt miệng bao tải lại rồi để sát cửa chính vào nhà. Khoảng 10 phút sau Bàn Văn P điều khiển xe mô tô mang BKS 97F6-1282 đi đến nhà thì C nhờ P đưa đi đến khu vực “P” thuộc thôn K, xã K, C, Tuyên Quang để bán con chó. Khi đi C không nói cho Bàn Văn P biết về nguồn gốc con chó, Bàn Văn P cũng tin tưởng tài sản mang đi bán là của C nên đã đồng ý chở C đi. Bàn Văn P điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau ôm bao tải đựng con chó, đi đến thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, tại đây C bảo Bàn Văn P chở đến nhà người quen tên B, nhưng khi đến nơi thấy nhà B đóng cửa nên hai người đi tiếp thì gặp Triệu Văn H trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang chơi tại thôn K, xã K, C, Tuyên Quang, C hỏi H là “có mua chó con không?”, H bảo là “cho xem con chó”. Sau khi xem con chó xong, qua thỏa thuận C và H thống nhất mua bán con chó với giá 200.000 đồng, H trả tiền cho C rồi đem con chó về nhà mẹ đẻ của H là bà Lý Thị B tại thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đến ngày 19/01/2019 H đã bán con chó cho Triệu Văn P trú tại: thôn N, xã K, C, Tuyên Quang với giá 220.000 đồng, sau đó Triệu Văn P đã giết thịt con chó.

Sau khi bị mất con chó, ngày 22/01/2019 anh Vũ Văn H có đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra anh H yêu cầu bị cáo Vũ Văn C phải bồi thường tài sản bị mất với số tiền 200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/HĐ-ĐGTS ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị con chó tại thời điểm ngày 18/01/2019 là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với con chó của anh Vũ Văn H, sau khi Triệu Văn P mua về đã giết thịt, còn 01 chiếc vỏ bao tải đựng con chó anh Triệu Văn P đã đốt tiêu hủy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 13/CT - VKSCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Không xem xét giải quyết vì người bị hại không có yêu cầu.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế bị cáo là đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại đề nghị hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất với số tiền 300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/01/2019 tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chó của ông Vũ Văn H, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn thì tại thời điểm ngày 18/01/2019 con chó bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 150.000 đồng.

Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng nhưng trước thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo Bản án số 28/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản này của bị cáo đủ

yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 13/CT - VKSCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện : Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có bố là ông Vũ Xuân B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang. Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án đều chưa được xóa án tích. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt tù 12 đến 18 tháng tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội mới, thể hiện việc coi thường pháp luật. Do vậy, để đảm bảo cho việc răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa anh Vũ Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt là 300.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh H, tuy nhiên hiện nay bị cáo chưa có tiền để thực hiện việc bồi thường. Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 300.000 đồng cho anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

[8] Đối với anh Triệu Văn H, và anh Triệu Văn P những người được mua tài sản của bị cáo, tuy nhiên anh H và Triệu Văn P không biết số tài sản mình mua được là do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh H và anh Triệu Văn P. Đối với anh Bùi Văn P là người dùng phương tiện đưa bị cáo đi bán tài sản trộm cắp, tuy nhiên anh Bùi Văn P không hay biết số tài sản bị cáo đem đi bán là do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Bùi Văn P.

[9] Về án phí: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí sơ thẩm. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D) phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Văn H số tiền 300.000 đồng. Việc thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác Vũ Văn D).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn

